

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196/2023/HS-ST
Ngày 08-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái – Giáo viên

Ông Nguyễn Văn Hảo – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Bàn Văn Phư, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2006, tại xã Hồng, huyện Lâm, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn Thắm Hon, xã Hồng, huyện Lâm, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Phú và bà Hoàng Thị Yêu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Bàn Văn Phú, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Thắm Hon, xã Hồng, huyện Lâm, tỉnh Tuyên Quang (Là bố đẻ của bị cáo) “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phan Thị Kim Liên, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

Bị hại: Anh Vàng Văn Hiê, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2007; địa chỉ: Thôn

Nà Ho, xã Trung, huyện Yên, tỉnh Tuyên Quang “có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Hiê : Bà Tráng Thị Thả , sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Nà Ho, xã Trung, huyện Yên, tỉnh Tuyên Quang (Là mẹ đẻ của anhHiê) “có mặt”.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Trần Thị Ngân, Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bàn Văn Phur, sinh ngày 01/01/2006 và Vàng Văn Hiê , sinh ngày 07/5/2007 quen biết nhau do cùng làm việc tại Công ty TNHH TK TECH Việt Nam địa chỉ tại khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến Công ty làm việc Phur được Công ty giao cho mượn ngăn tủ đồ cá nhân số 301 nên Phur đã mua một khóa (Không nhớ nhãn hiệu) có 02 chìa để khóa ngăn tủ. KhiHiê đến Công ty làm việc Phur đã đưa choHiê 01 chìa khóa tủ và choHiê để chung đồ tại ngăn tủ đồ cá nhân số 301. Phur quan sát và biếtHiê có tài sản là 01 xe máy biển số: 22YA-007.98, loại xe 50cc và 01 điện thoại iphone 6s plus nên Phur đã nảy sinh ý định lấy tài sản củaHiê mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 20 giờ, ngày 22/5/2023, Phur tới công ty làm việc thấyHiê cất chiếc ba lô trong ngăn tủ đồ số 301. Sau đó, Phur vàHiê cùng đi điếm danh và vào làm việc. Sau khi điếm danh xong khoảng 15 phút, biếtHiê đã vào khu vực làm việc nên Phur quay lại tủ đồ cá nhân rồi sử dụng chiếc chìa khóa của mình mở cửa tủ đồ và lấy 01 ba lô củaHiê bên trong có 01 chìa khóa xe mô tô, 01 điện thoại iphone 6s plus, 01 vé xe, 01 đăng ký của xe mô tô biển số: 22YA-007.98, 01 thẻ công nhân mang tênHiê sau đó đi ra lán để xe sử dụng chìa khóa xe mở khóa điện điều khiển xe mô tô biển số: 22YA-007.98, sử dụng vé xe để qua cổng bảo vệ rồi đi ra khỏi Công ty tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, anhHiê mở tủ đồ 301 thì phát hiện bị mất tài sản nên trình báo cơ quan công an. Ngày 23/5/2023, cơ quan điều tra đã thu giữ của Bàn Văn Phur 01 ba lô có 02 quai đeo màu xanh trắng; 01 điện thoại iphone 6s plus màu xám; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 xe máy biển số: 22YA-007.98; 01 chìa khóa có in chữ “Made in china”; 01 áo phông cộc tay cổ tròn màu xanh; 01 thẻ công nhân có dây đeo màu cam mang tên Vàng Văn Hiê và 01 chìa khóa xe mô tô.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số: 66/KL-HĐĐGTS ngày 28/5/2023; 67/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023; 68/KL-HĐĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Xuyên, kết luận: Trị giá 01 chiếc

ba lô bằng vải có quai đeo màu Xanh - Trắng đã cũ, đã qua sử dụng là 87.000đồng; trị giá của 01 chiếc xe mô tô BKS: 22YA-007.98, đã cũ, đã qua sử dụng là 1.970.000đồng; trị giá của 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus đã cũ, đã qua sử dụng là: 1.320.000đồng; tổng trị giá tài sản là 3.377.000đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vàng Văn Hiê 01 ba lô có 02 quai đeo màu xanh trắng; 01 điện thoại iphone 6s plus màu xám; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 xe máy biển số: 22YA-007.98; 01 thẻ công nhân có dây đeo màu cam mang tên Vàng Văn Hiê ; 01 chìa khóa xe mô tô và quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Hiê số tiền 1.000.000đồng theo yêu cầu của anh Hiê . Sau khi nhận tiền, nhận tài sản anh Hiê không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự.

Tại Cáo trạng số 193/CT-VKS BX ngày 13 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Bàn Văn Phư về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá chứng cứ, tính chất nghiêm trọng của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phư từ 08 đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên đồng ý với Luận tội của Viện kiểm sát không có tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo.

Người đại diện của bị cáo trình bày và xác nhận: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc; Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội nên đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát, không tham gia tranh luận gì về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt. Ông là bố đẻ của bị cáo, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo còn ít tuổi chưa nhận thức hết được hậu quả của mình đã gây nên, bị cáo vẫn sống phụ thuộc vào gia đình, gia đình ông thuộc vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

Ông đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo và miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt tại phiên Tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt và có gửi bản bào chữa. Nội dung bản bào chữa: Nhất trí với tội danh, khung hình phạt do Viện kiểm sát truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị hại, người đại diện của bị hại trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo về việc trộm cắp tài sản của anhHiê là đúng, anhHiê đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất. Sau khi bị mất xe anhHiê không có Phư tiện đi lại nên ảnh hưởng tới công việc vì vậy anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền 1.000.000đồng hiện bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 1.000.000đồng cho anhHiê. Về dân sự: Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự; về hình phạt: Anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại...; kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 22/5/2023, tại khu vực để đồ cá nhân của công nhân Công ty TNHH TK TECH Việt Nam ở khu công nghiệp Bá Thiện, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Bàn

Văn Phur đã lén lút lấy 01 chiếc ba lô; 01 xe máy BKS: 22YA-007.98; 01 điện thoại di động iphone 6s plus của anh Vàng Văn Hiê để tại ngăn tủ để đồ số 301 có tổng trị giá tài sản là 3.377.000đồng. Hành vi của Phur đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại khu vực, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định; tại thời điểm phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 5 tháng 21 ngày nên việc nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa ý thức hết được hậu quả do hành vi nguy hiểm của mình sẽ gây ra nên cần tạo cho bị cáo một cơ hội, không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp xong mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao, chưa tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, khi xét xử Hội đồng xét xử xem xét các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan:

Bị hại đã nhận lại toàn bộ số tài sản bị mất và nhận đủ số tiền 1.000.000đồng do bị cáo bồi thường cho bị hại. Nay bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần dân sự trong vụ án.

Đối với 01 chìa khóa có in chữ “Made in china”; 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu xanh là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo từ chối không nhận lại; chìa khóa và áo phong hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Theo xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang thì gia đình Bàn Văn Phur thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Phur, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Phur có đề nghị xin được miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phur.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bàn Văn Phur phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91; khoản 1 Điều 101; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Văn Phur 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phur cho Ủy ban nhân dân xã Hồng , huyện Lâm , tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 chìa khóa có in chữ “Made in china”; 01 áo phong cộc tay cổ tròn màu xanh đã cũ.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 07 tháng 11 năm 2023).

Về án phí: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

